|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 10**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 701** | |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)**

**Câu 1**. Tháp tuổi kiểu mở rộng được sử dụng để thể hiện dân số

**A.** ổn định. **B.** tăng nhanh. **C.** tăng chậm. **D.** giảm dần.

**Câu 2**. Khu vực nào sau đây có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh mỗi năm hai lần?

**A.** Trên hai đường chí tuyến. **B.** Trên hai cực Bắc – Nam.

**C.** Trong vùng nội chí tuyến. **D.** Trên hai vòng cực Bắc – Nam.

**Câu 3**. Những vùng có khí hậu lạnh, quá trình phong hóa lí học diễn ra mạnh chủ yếu do

**A.** sự di chuyển của băng hà. **B.** sự đóng băng của nước.

**C.** nhiệt độ thấp ít dao động. **D.** sự kết tinh muối khoáng.

**Câu 4**. Trong sản xuất nông nghiệp, đất trồng được xem là

**A.** đối tượng sản xuất. **B.** công cụ lao động. **C.** tư liệu sản xuất. **D.** cơ sở vật chất.

**Câu 5**. Những ngọn đá sót hình nấm là dạng địa hình độc đáo do nhân tố nào tạo nên ?

**A.** Nước chảy. **B.** Gió thổi. **C.** Sóng biển. **D.** Băng hà.

**Câu 6**. Khu vực nào trên Trái Đất có hiện tượng ngày hoặc đêm dài suốt 24 giờ?

**A.** Từ vòng cực về phía cực. **B.** Trên 2 đường chí tuyến.

**C.** Từ 2 vòng cực về 2 chí tuyến. **D.** Từ 2 chí tuyến về xích đạo.

**Câu 7**. Cho bảng số liệu:

**Tỉ suất sinh thô, tỉ suất tử thô của dân số Hoa Kì và Việt Nam năm 2018**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nước** | **Tỉ suất sinh (‰)** | **Tỉ suất tử (‰)** |
| Hoa Kì | 12 | 9 |
| Việt Nam | 15 | 7 |

*(Nguồn: Niên gián thống kê thế giới 2018)*

Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Hoa Kì và Việt Nam lần lượt là

**A.** 1,3% và 2,1%. **B.** 21% và 22%. **C.** -0,3% và -0,8%. **D.** 0,3% và 0,8%.

**Câu 8**. Nguyên nhân chủ yếu hình thành gió mùa là do sự chênh lệch khí áp giữa

**A.** lục địa và đại dương theo mùa. **B.** vùng ôn đới và vùng cực.

**C.** xích đạo và vùng cận chí tuyến. **D.** vùng chí tuyến và vùng ôn đới.

**Câu 9**. Từ Bắc cực đến Nam cực có bao nhiêu vòng đai nhiệt?

**A.** 5. **B.** 7 **C.** 4. **D.** 6.

**Câu 10**. Theo quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí, khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản chúng ta cần phải

**A.** đầu tư trang thiết bị hiện đại để khai thác.

**B.** xem xét tác động đến các thành phần tự nhiên.

**C.** có nhiều lao động để khai thác hiệu quả.

**D.** nghiên cứu kĩ địa hình trước khi khai thác.

**Câu 11**. Các yếu tố nào sau đây của khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất?

**A.** Độ ẩm, ánh sáng. **B.** Độ ẩm, gió. **C.** Nhiệt độ, độ ẩm. **D.** Nhiệt độ, gió.

**Câu 12**. Đất đỏ vàng (feralit) thường thích hợp với kiểu thảm thực vật chính nào sau đây?

**A.** Rừng lá kim. **B.** Đài nguyên. **C.** Thảo nguyên. **D.** Rừng xích đạo.

**Câu 13**. Khối khí Tc có tính chất

**A.** rất nóng khô. **B.** rất lạnh khô. **C.** rất nóng ẩm. **D.** rất lạnh ẩm.

**Câu 14**. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho vùng ôn đới bán cầu Nam có lượng mưa nhiều hơn vùng ôn đới bán cầu Bắc?

**A.** Vùng ôn đới bán cầu Nam có diện tích đại dương lớn.

**B.** Vùng ôn đới bán cầu Nam thường nằm trong đai áp thấp.

**C.** Vùng ôn đới bán cầu Nam có gió Tây ôn đới thổi đến.

**D.** Vùng ôn đới bán cầu Nam có diện tích rừng tự nhiên lớn.

**Câu 15**. Vai trò nào sau đây **không** đúng với ngành sản xuất nông nghiệp?

**A.** Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.

**B.** Tạo nhiều mặt hàng xuất khẩu, thu ngoại tệ.

**C.** Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.

**D.** Cung cấp hầu hết tư liệu sản xuất cho nền kinh tế.

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 1. (3,0 điểm)**

**a.** Trình bày một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông.(2,0 điểm)

**b.** Ở lưu vực sông, rừng phòng hộ thường được trồng ở đâu? Vì sao trồng ở đó? (1,0 điểm)

**Câu 2.(2,0 điểm)** Cho bảng số liệu:

**Cơ cấu phân bố dân cư trên thế giới năm 1950 và 2019**.

*(Đơn vị:%)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Toàn thế giới** | **Châu Á** | **Châu Âu** | **Châu Phi** | **Châu Mỹ** | **Châu Đại Dương** |
| 1950 | 100 | 55,2 | 21,7 | 9,1 | 13,5 | 0,5 |
| 2019 | 100 | 59,4 | 9,6 | 17,2 | 13,3 | 0,5 |

*(Nguồn: Dân số .org năm 2019)*

**a.** Hãy chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện sự thay đổi cơ cấu phân bố dân cư giữa các châu lục trên thế giới.

**b.** Nhận xét sự thay đổi tỷ trọng phân bố dân cư trên thế giới.

**c.** Giải thích sự thay đổi tỷ trọng phân bố dân cư châu Á.

-----------------------------------Hết -----------------------------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 10**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 702** | |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)**

**Câu 1**. Tháp tuổi kiểu thu hẹp được sử dụng để thể hiện dân số

**A.** giảm dần. **B.** tăng chậm. **C.** ổn định. **D.** tăng nhanh.

**Câu 2**. Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho diện tích rừng tự nhiên hiện nay bị suy giảm nhanh?

**A.** Khai thác khoáng sản. **B.** Thực hiện công nghiệp hóa.

**C.** Khai thác quá mức. **D.** Phát triển ngành du lịch.

**Câu 3**. Khối khí Em có tính chất

**A.** lạnh ẩm. **B.** nóng ẩm. **C.** lạnh khô. **D.** nóng khô.

**Câu 4**. Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo

**A.** thời gian. **B.** vĩ độ. **C.** kinh độ. **D.** độ cao.

**Câu 5**. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho khu vực Xích đạo có lượng mưa nhiều nhất?

**A.** Chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch. **B.** Thường có frông hoạt động mạnh.

**C.** Nằm trong vùng áp cao Xích đạo. **D.** Có diện tích đại dương lớn.

**Câu 6**. Khu vực nào sau đây có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh mỗi năm một lần?

**A.** Trên hai đường chí tuyến. **B.** Trong vùng nội chí tuyến.

**C.** Trên hai cực Bắc – Nam. **D.** Trên hai vòng cực Bắc – Nam.

**Câu 7**. Những vùng có khí hậu khô nóng (hoang mạc và bán hoang mạc) quá trình phong hóa lí học diễn ra mạnh chủ yếu do

**A.** ma sát của gió quá mạnh. **B.** nhiệt độ cao ít dao động.

**C.** nhiệt độ thay đổi đột ngột. **D.** sự đóng băng của nước.

**Câu 8**. Theo quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí, khi xây dựng khu công nghiệp chúng ta cần phải

**A.** đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại.

**B.** xem xét tác động đến môi trường tự nhiên.

**C.** xây dựng xa nơi dân cư sinh sống.

**D.** huy động nhiều lao động trình độ cao.

**Câu 9**. Vai trò nào sau đây **không** đúng với ngành trồng cây lương thực?

**A.** Góp phần tạo nhiều mặt hàng xuất khẩu có giá trị để thu ngoại tệ.

**B.** Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến lương thực.

**C.** Khắc phục được tính mùa vụ, phá thế độc canh, bảo vệ môi trường.

**D.** Cung cấp tinh bột và chất dinh dưỡng cho con người và gia súc.

**Câu 10**. Đá mẹ quyết định đến đặc điểm nào sau đây của đất?

**A.** Độ tơi xốp của đất. **B.** Thành phần khoáng vật.

**C.** Khả năng thẩm thấu nước. **D.** Lượng chất dinh dưỡng.

**Câu 11**. Trong sản xuất nông nghiệp, cây trồng và vật nuôi được xem là

**A.** công cụ lao động. **B.** cơ sở vật chất.

**C.** tư liệu sản xuất. **D.** đối tượng sản xuất.

**Câu 12**. Phi-o là dạng địa hình độc đáo do nhân tố nào sau đây tạo nên ?

**A.** Nước chảy. **B.** Băng hà. **C.** Sóng biển. **D.** Gió thổi.

**Câu 13**. Nguyên nhân chủ yếu hình thành gió đất và gió biển là do sự chênh lệch khí áp giữa

**A.** đất liền và biển. **B.** ôn đới và vùng cực.

**C.** chí tuyến và ôn đới. **D.** xích đạo và chí tuyến.

**Câu 14**. Cho bảng số liệu:

**Tỉ suất sinh thô, tỉ suất tử thô của dân số Pháp, Phi-lip-pin năm 2018**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nước** | **Tỉ suất sinh (‰)** | **Tỉ suất tử (‰)** |
| Pháp | 11 | 9 |
| Phi-lip-pin | 21 | 6 |

*(Nguồn: Niên gián thống kê thế giới 2018)*

Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Pháp và Phi-lip-pin lần lượt là

**A.** 20% và 27%. **B.** -0,2% và -1,5%.

**C.** 1,2% và 3,5%. **D.** 0,2% và 1,5%.

**Câu 15**. Nơi nào trên Trái Đất luôn có thời gian ngày và đêm bằng nhau?

**A.** Chí tuyến Nam. **B.** Chí tuyến Bắc. **C.** Xích đạo. **D.** Hai cực.

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 1. (3,0 điểm)**

**a.** Trình bày một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông.(2,0 điểm)

**b.** Ở lưu vực sông, rừng phòng hộ thường được trồng ở đâu? Vì sao trồng ở đó? (1,0 điểm)

**Câu 2.(2,0 điểm)** Cho bảng số liệu:

**Cơ cấu phân bố dân cư trên thế giới năm 1950 và 2019**.

*(Đơn vị:%)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Toàn thế giới** | **Châu Á** | **Châu Âu** | **Châu Phi** | **Châu Mỹ** | **Châu Đại Dương** |
| 1950 | 100 | 55,2 | 21,7 | 9,1 | 13,5 | 0,5 |
| 2019 | 100 | 59,4 | 9,6 | 17,2 | 13,3 | 0,5 |

*(Nguồn: Dân số .org năm 2019)*

**a.** Hãy chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện sự thay đổi cơ cấu phân bố dân cư giữa các châu lục trên thế giới.

**b.** Nhận xét sự thay đổi tỷ trọng phân bố dân cư trên thế giới.

**c.** Giải thích sự thay đổi tỷ trọng phân bố dân cư châu Á.

-----------------------------------Hết -----------------------------

**ĐÁP ÁN**

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)**

**MÃ ĐỀ 701**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. B | 4. C | 7. D | 10. B | 13. A |
| 2. C | 5. B | 8. A | 11. C | 14. A |
| 3. B | 6. A | 9. B | 12. D | 15. D |

**MÃ ĐỀ 702**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 4. B | 7. C | 10. B | 13. A |
| 2. C | 5. D | 8. B | 11. D | 14. D |
| 3. B | 6. A | 9. C | 12. B | 15. C |

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1**  **(3,0 điểm)** | **1. Trình bày một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông:**  **a. Chế độ mưa, bằng tuyết và nước ngầm**  + Ở miền khí hậu nóng hoặc địa hình thấp vùng ôn đới: Nguồn tiếp nước chủ yếu là nước mưa, nên chế độ nước sông ở từng nơi phụ thuộc vào sự phân bố lượng mưa trong năm của nơi đó.  + Ở miền ôn đới lạnh và những nơi sông bắt nguồn từ núi cao: Nước sông đều do băng tuyết tan cung cấp.  + Ở những vùng đất, đá thấm nhiều nước: Nước ngầm có vai trò đáng kể trong việc điều hòa chế độ nước của sông.  **b. Địa thế, thực vật và hồ đầm**  *- Địa thế:* Ở miền núi nước sông chảy nhanh hơn ở đồng bằng do độ dốc của địa hình.  *- Thực vật:* Tác dụng điều hòa dòng chảy cho sông ngòi, làm giảm lũ lụt  *- Hồ, đầm*: Tác dụng điều hòa chế độ nước sông: | **2,0**  0,5đ  0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **2. - Ở lưu vực sông, rừng phòng hộ thường được trồng ở đâu? Vì sao trồng ở đó?**  - Ở lưu vực sông, rừng phòng hộ thường được trồng ở thượng của sông  - Vì để điều hòa dòng chảy nước sông. | **1,0**  0,5đ  0,5đ |
| **2**  **(2,0 điểm)** | **a. Chọn dạng biểu đồ:** Biểu đồ hình tròn *.(Nêu dạng biểu đồ khác không cho điểm)*  **b. Nhận xét:**  -Dân cư Châu Á chiếm tỉ trọng lớn nhất và đang tăng (dẫn chứng).  - Dân cư Châu Âu và Châu Mỹ chiếm tỉ trọng không lớn nhưng đang giảm đặc biệt châu Âu giảm nhanh( dẫn chứng).  - Dân cư Châu Phi chiếm tỉ trọng tương đối thấp nhưng tăng nhanh (dẫn chứng)  - Châu Đại Dương chiếm tỉ trọng thấp nhất và khá ổn định (dẫn chứng)  *(Học sinh không dẫn chứng gì thì trừ 0,5 điểm, thiếu từ 2 đến 3 dẫn chứng thì trừ 0,25 điểm)*  **c. Giải thích:**  - Do Châu Á có lãnh thổ rộng lớn, lịch sử khai phá lãnh thổ lâu đời.  - Điều kiện tự nhiên thuận lợi, ít chịu ảnh hưởng của các dòng chuyển cư liên lục địa, tỉ suất gia tăng tự nhiên cao...  *(Học sinh giải thích các ý khác mà giáo viên thấy hợp lí thì vẫn cho điểm, nhưng tổng điểm không vượt quá 0,5 điểm)* | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

-----------------------------------Hết -----------------------------